

Thơ i gian ngh thu t trong tác ph m "Khóa h l c"

Thích Ph c Đ t

Quan ni m v thơ i gian ngh thu t

Thơ i gian ngh thu t là ph m tr c a hình th c ngh thu t, th hi n ph ng th c t n t i và tri n khai c a th gi i ngh thu t. Vi n sĩ D.X Likhatri p trong thi pháp văn h c Nga c nh n xét:

“Thơ i gian v i cách là s k n ngh thu t. Chính v i c nghi n c u thơ i gian ngh thu t có ý nghĩa n đ hi u b n ch t th m m c a ngh thu t ngôn t”⁽¹⁾. Theo Bùi M nh Nh , thơ i gian ngh thu t

“có vai trò to l n trong v i c tái o th c i ngh thu t, t ch c n n i dung và hình th c tác ph m đ khám phá th gi i và con ng i. Nó v a khách th (đ i t ng ph n ánh), v a là ch th (đ c c m nh n m t cách ch quan), v a là ph ng t n ph n ánh (mã ngh thu t). Nó ch u s chi ph i b i t ng tri t h c, m h c c a th i đ i, dân t c, tác gi và ni m v ngh thu t c a tác ph m. Đ u đó cũng có nghĩa, không ph i thơ i gian nào xu t hi n trong tác ph m cũng là thơ i gian ngh thu t”.

Thơ i gian ngh thu t trong tác ph m đ ng nh không gi ng v i thơ i gian khách quan, ngay c khi tác ph m đ c k v i thơ i gian m t chi u, vì quy trình v n hành c a nó không trùng v i thơ i gian t nhiên.

Đ c đi m c a thơ i gian ngh thu t là nó luôn mang tính c m xúc và ý nghĩa nhân sinh, quan ni m nhân văn, do đó nó mang tính ch quan. Tính ch t ch quan giúp ta phát hi n đ c th c t i đ i v i con ng i. Nó chính là thơ i gian c a th gi i hình t ng, vì th , nó là hình t ng th i gian. Tr n Đình S vi t: *“Thơ i gian ngh thu t là hình t ng th i gian đ c sáng t o nên trong tác ph m ngh thu t”⁽²⁾*.

đây, thơ i gian ngh thu t là s ph n ánh đ i s ng, tâm t , tình c m, k c t t ng c a con ng i trong tác ph m. Do đó, v i c khám phá thơ i gian ngh thu t trong tác ph m *Khóa H*

Lúc

Cả

Trần Thái Tông, sẽ giúp chúng ta hiểu rõ các giá trị thẩm mỹ và đời sống sinh hoạt Phật giáo Thiền tông, thông qua hình thức nghệ thuật làm nên.

Thiền gian hiện thực trần thế

Thiền thuật lý vô tướng của triết học Phật giáo, được thiền gian nghệ thuật được tái hiện qua tác phẩm *Khóa Hư Lục*. Sự biểu hiện thiền gian hiện thực của trần thế vô cùng ngời ngời và chớp nhoáng. Xuyên suốt tác phẩm, người đọc có cảm giác thiền gian trôi nhanh một cách vùn vụt, hời hợt, gần gũi với các sự kiện mà con người nhìn thấy hoàn thành.

Cảm hứng cho cả Trần Thái Tông là một sáng tạo ra một thiền gian, thực đo thực hiện hiện thực của mình phù hợp với một tâm thức. Điều sáng cả tác giả là nhìn nhận con người - nhân vật trung tâm với những mục đích, hành động chuyển hóa thân phận khổ đau. Đồng nghĩa, ông đã đi cùng nhịp đập thiền gian của cuộc sống.

Độc Phật tử nghĩ đến, mong sống cả con người được tính qua hai thế. Một thế ra mà không thế vào được là kết thúc một sinh mệnh. Trong ý nghĩa đó, không ai có thể cảm nhận, tìm kiếm thiền gian theo ý muốn. Thiền gian cảm nhận, khi nhà vua lúc nào cũng thao thức mưu chước cái thiền gian hữu hạn thành cái vô hạn. Đó, không có sự tàn phá của cái thiền gian lạnh lùng, từng làm sụp đổ biết bao nỗi lòng con người từ sự cướp, tuột, danh vọng, địa vị và quyền uy. Thế tất yếu xa cho cái đập thiền gian hủy diệt theo bốn mùa:

Đây là mùa Xuân, biểu tượng cho cái đập thiền gian tươi tỉnh, đang lên phơi phơi, sức sống hừng hực thiền gian ngời ngời. Thiền gian, tâm lý thiền gian của con người khó mà chớp nhoáng, và không thể không xót xa khi đang bị thiền gian hiện thực tàn phá. Hơn ai hết, Trần Thái Tông hiểu rõ triết lý vô tướng với thân phận con người. Ông mong con người vượt ra khỏi sự tàn phá của quy luật thiền gian. Thế nên, ông đã nhìn nhận có một vẻ đẹp đang tràn ngập sức sống mạnh mẽ và mang khát vọng yêu đời qua những câu văn viết về mùa Xuân, biểu tượng cho sức sống tươi trẻ của con người: *"Tuổi nãi Xuân thì, tráng tam đường chỉ hạnh thái, tân vận chi tuy vinh. Nhứt thiên minh mĩ, thôn thôn liễu lục hoa hỷ ng, vận lý phong quang, xấp xấp oanh điểu vũ"*. (Mùa Xuân trong năm,

khắp chốn thay sức thiền gian của đường xuân, mọi nơi thay vẻ tươi trẻ của muôn vật. Một trời sáng đẹp, thôn thôn liễu liễu, đào hồng; muôn dặm phong quang, chèo chèo oanh ca bập bập mùa)

(3).

Còn đây cái đ p chóng tàn, ch c n m t c n gió vàng đi qua là bu i x chi u c a ki p ng i i tàn t c kh c thông qua hình nh mùa Thu: “*Nhân chi b nh i ng, tu nãi Thu thì. Thích nghiêm s ng th y giáng chi th n; g i chúng th o câu phi chi h u. M t lâm m u th , kim phong nh t ph n k phù s ; thanh ch ng thùy phong, ng c l s thùy tằng lãnh l c*”.

(T ng b nh c a ng i là mùa Thu trong năm. G p khi s ng bu t m i sa, v a lúc c xanh đ u úa. Cây xanh r ng r m, gió vàng m t t n đã tiêu s , núi bi c non xanh, móc ng c v a r i thêm l nh o

)(4)

Con ng i c n giác t nh vô th ng trong cái h u h r “*thân nh ánh ch p có r i không*”nh Thi n s V n H nh t ng nói; đ i ng i qua nhanh nh hình nh “*ba sinh th m tho t nh ng n đ u c tr c gió*”

mà Tu Trung Th ng Sĩ th ng hát; Tr n Thái Tông l i c t lên ti ng thét nh c nh t nh sinh m nh con ng i ch trong “*g c m ng*”,

đ ng có bao gi m màng, khát v ng h ng th trăm năm:

“*Th linh k h ng bách niên; thân th phiên thành nh t m ng. Thông minh du trí, nan đào đ i h n nh t lai, dũng l c uy hùng, kh i c vô th ng th i đáo*”.

(Tu i đ i mong h ng đ n trăm năm, thân th b ng nhiên thành gi c m ng. Thông minh tài trí, tránh sao ngày h n l n đ n n i; dũng l c oai hung, khó tr n lúc vô th ng đã t i)

(5)

Con ng i có c m giác s h i khi th i gian c trôi ch y, sinh m nh theo đó mà ch i v i, lung lay. Không ch thân s c b h y ho i trong h không, t t ng m nh ng n đèn tr c gió, v tan nh b t n c trên sông, mà tâm th c cũng tr nên u t i nh qu ám c a ki p ng i. Th t là “*M nh nh c phong t n chi chúc; thân nh th y th ng chi âu. Tâm sinh ám qu đ u đ u; nhãn k n không hoa đóa đóa*”.

(M nh t a ng n đèn tr c gió, thân nh b t n c trên sông. Lòng sinh nh ng tên qu ám, m t n y bao đóa hoa không)

(6)

Th i gian khách quan đ ng nh đ c Tr n Thái Tông thu ng n l i b ng nh ng hình nh sinh đ ng mang các bi u t ng minh ch ng cho m t th i gian siêu t c luôn v n hành “*Lênh đênh b t b , k p đ i ng i*”.

(Nhân sinh t i th nh c phù âu).

Vì thuyết luân hồi nghiệp báo, thân phận con người không đáng gì đâu. Thời gian cũng chỉ quy luật tuôn hoàn theo chu kỳ “*Âm dương khiên độn biến thiên nhiên*” (Âm dương hoán phúc vận xoay vần).

Chính trong cái thảnh thơi suy mà con người giác ngộ có nhúng rung động trỗi dậy vút lên cao, chớp nhoáng như tia chớp thời gian vận hành của cá thể biến chuyển qua

“*một phút chốc*”

trỗi dậy cái thăng trầm

“*độn*”

và

“*một*”

của trần thế.

Tại đây, tâm thức con người được mở rộng, tiếp cận cái vô hạn bao la của trời đất, cái tĩnh lặng của hư không, thời gian như thấm nhập vào giác tính, biến con người đã giác ngộ và tâm thức vận hành, như *Như thế ngữ* 38 nói: “*Trúc trúc nhô oai giai trỗi biến động. Nguyệt luân xuyên hải thu vô ngân*”.

(Bóng trúc quét thềm,

biến chuyển động. Vành trăng xuyên biển, nhấp nhô không ngừng)

(7)

.

Thời gian trong nghệ thuật

Độc *Khoá Học Lần 1* của Trần Thái Tông, thời gian trong nghệ thuật được tái hiện thông qua việc quy về thời gian sống, thời gian ít nhiều tính liên tục của nó. Sự xuất hiện của quan sát kiến tạo về thời gian là một hiện tượng văn hoá thẩm mỹ và cá thể hóa. Điều đáng chú ý, tác phẩm này đã có hai thời gian được trải qua ngày tháng năm, có đôi khi đã được tính bằng giây, bằng vorti sát-na theo như cách nói nhà Phật. Việc tính thời gian bằng giây, bằng “*thời*”, bằng giây đã cho phép hình dung sống động trong sinh hoạt bình thường của thực tại.

Thời lâu, con người đã vượt bậc theo cuộc hành trình “qua núi sáu dặm, xuống lên bốn núi” trên các nẻo đường sanh tử. Được như, con người cảm thấy mê hoặc trước, nên thời gian theo đó thay đổi một cách: “*Tuổi thọ phù bách niên quang như toàn thể sát-na; thể đời huyễn thân, khi nỗ lực trỗi dậy. Mọi nhấc lên lao động chung triệu nghiệp phẩm mang mang*”.

(Rõ ràng thay! Ngày, tháng, năm chỉ là phút chốc. Cái thế thân đời há được dài lâu? Càng ngày càng thêm lao, mọi lúc mọi nơi nghĩ phẩm)

(8)

S h lu c a con ng i là do v ng ni m kh i lên trong m t sát-na. Trong cái kho nh kh c đó, con ng i đi ra ngoài t m ki m soát c a ý th c, đ n đ n các hành đ ng gây kh đau cho chính mình và xã h i. Trong L c Th i Sám H i Khoa Nghi, nhà vua đã ch rõ, con ng i đã b trối bu c t ng gi , t ng phút qua các không gian sinh ho t ch t h p:

"Kê trừ s t ng; th nh ph ng tr m. Giang s n chi yên vu vi phân; vì n c n chi luân đ t đ ng. Lâu th ng mai hoa thanh đo n; song t n trúc đ p túy tình. L u mi n c ánh tr u đôn; hoa di n ki u tu ng ng h u l . Phùng t minh phát; m n b ngu mông. Tiên trung m ng lý ký hôn hôn; giác h u tâm đ u do nh u nh u. Nhãn nhĩ tu thanh s c; t th t tr c v h ng. Tr ng vi ho tr ch phanh tiên, vĩnh b ái hà m t n ch. Nh m nhĩ kim triêu khai nhãn hán; dĩ c nh t c đ đ miên nhân. B t u sinh lão b nh t xâm; ch qu n thê noa tài hóa ph c".

(Canh gà v a đ t; bóng th m i tàn; mây khói non sông ph ng ph t; ng a xe đây đó r n ràng. Chén trúc dĩ p tr c sông h t nh; khúc hoa mai trên gác v a tan. Mây li u th p thò b ng n ng s m; m t hoa e l đ ng s ng mai. G p khi b ng sáng; th ng k còn mê. Trong đêm h n m ng hây m màng; t nh d y tâm đ u còn b i r i. Tai m t m i mê thanh s c; mũi m m theo đu i ngon th m. Nhà l a luôn luôn thiêu đ t; sóng yêu mãi mãi đ m chìm. Dù ng i m m t s m nay; v n còn k ng say đêm tr c. Ch ng lo già m ch t theo; ch b n v con, ti n c a)

(9)

Tr n Thái Tông đã không đ n gi n k l i nh ng th i kh c c a các s ki n, mà luôn đ t chúng trong m t không gian v i các gam màu và nh p dĩ u. M t đêm dài đ n r ng sáng, kh i dĩ m c a m t ngày g n li n bi t bao nhiêu s ki n, v vi c, k c h i t ng chuy n đêm qua. Th i gian h ng ngày đã mang l i cho s ki n m t hình th c v t ch t c a th c t i dĩ i th ng v i bi t bao n i lòng.

Tâm tr ng theo th i gian mà bi n chuy n qua vi c miêu t c nh v t dĩ dĩ n đ t th gi i n i tâm con ng i. T sáng s m, r i gi a tr a, m t tr i l n, hoàng hôn, ch p t i, n a đêm... tu n hoàn nh th , th i gian khách quan nh đ c thu ng n, nh ng l i căng ra b i nh ng tình c m luy n ái, nh ng đam mê, thói quen, t t c c a con ng i. Mô t r t chi ti t các s ki n hi n th c, pha m t ít gam màu g i c m khi n ta tr m t l ng nghĩ. Ch ng h n, khi miêu t th i gian vào lúc ch p t i, Tr n Thái Tông đã b c l rõ nét cái tâm lý th ng tình c a con ng i tr c nh ng thú vui l c loài: *"Lâu già s y t; c m c ph ng truy n. Gia gia chi l p chúc dao quang; x x chi long cao th dĩ m. B o mã đình t t m ch; kim lân bãi dĩ c thanh trì. Y hi thu dĩ n đ hu nh quang; n c s n đ u hàm th phách. Ph ng hoàng đài b n, hôn hôn th t u tham hoan; anh vũ lâu t n, m ng m ng mê hoa th l c. Ho c trào phong v nh nguy t; ho c l ng dĩ ch vũ c m. Nhân nhân tu tr c nhãn t n duyên; cá cá na vong thân h u*

s ”. (Kèn l u v a d o; tr ng c m m i truy n. Nhà nhà n n đ u c lung linh; ch n ch n d u đèn cháy r c. Ngoài d m tía ng a thoi ti ng hí; d i ao trong cá l n m t tằm. Đom đóm l p lòe m t n c; vành trăng l p ló đ u non. Bên gác ph ng hoàng say đ m cu c vui chè r u; tr c l u anh vũ mi t mài cái thú mê hoa. Ho c c t gió, v nh trắng; ho c đánh đàn, th i sáo. Ai n y d m d m duyên tr c m t; m i ng i quên c vi c thân sau)

(10)

Lúc n a đêm là kh i đi m c a th i gian tâm tr ng rõ nét nh t. Con ng i nh t đ i thoi v i nh ng nghi p nhân, nghi p qu do b n thân t o ra trong đ i s ng bình nh t. Không gian nh đ i vào tĩnh l ng thì tâm tr ng con ng i v n đ ng trong cô đ n nảo lòng: “Thân o hóa ch v gi a r ng núi th m, h n lang thang ch y v y d m đ ng xa”.

Th i gian v t lý nh kéo dài đ con ng i t kh c kho i chìm đ m trong gi c ng n ng c a đêm dài l m m ng. Tính th c t i nh th thêm đ m đà khi th i gian s ki n g n li n v i c m xúc không gian hi n th c:

“Đ ký vân trung. Ngân cang chi đ đng hoa ho t ng lan; t m ch chi tr n ai câu túc. K tr n phong vân sinh v n lý; nh t luân h o nguy t t m tam canh. Y hi nhi lâm trúc s kim; n ánh nhi đ đnh hoa l ng ng c. Oán h c thôn thanh hu tr ng; ai viên tr ng kh u tòng quan. Th u th u Hà Hán Đ u Sâm hoành; t ch t ch giao nguyên th n qu kh c. T quy đ th t; h đ p m ng cam. Huy n thân cô ng nh t lâm trung, du m ng v n bôn thiên lý ngo i. Cam b thu ma th ng nh u nh u; tranh tri trí chúc vĩnh hoàng hoàng. Th n xá ngo i phách đ đng h n phi; qu qu t trung trinh tàng nhân b . Duy đa tham th y t; kh i th c v ch ân nh . ng tri nh t ch m đ i thiên minh, qu n th m bách niên lâm m nh t n”.

(Đêm đã n a r i. Ng n đèn trong đĩa b c h u tàn; b i b m ngoài d m h ng đ u l ng. M y tr n gió mây muôn d m; m t v ng trăng t canh ba. L a th a r ng trúc rây vàng; th p thoáng hoa sân gi n ng c. H c oán im h i n i tr ng hu ; v n s u kêu mãi ch n tòng quan. V i v i Hán Hà, Sâm Đ u gác; im l m đ ng n i qu ma kêu. Ti ng t quy da di t; gi c h đ i p say s a. Thân o hóa ch v gi a r ng núi th m, h n lang thang ch y v y d m đ ng xa. Đành cho ma qu qu y r y luôn; nào bi t đ u c tâm th ng r c r . Ngoài nhà th n phách l c h n bay; trong hang qu ng i vui m t nh m. Ch bi t ham mê gi c ng ; nào hay t i ch n chân nh . Th a thuê t i sáng gi c n ng; k chi m nh chung trầm tu i)

(11)

Th là m i ng i h y h ng t nh giác tr c không gian và th i gian qua vi c hành trì thi n đ nh, ni m Ph t, sám h i. Đ c S nh t thì (Th i sáng s m), Trung nh t thì (Th i g a tr a), Nh t m t thì (Th i m t tr i n), ít nhi u tác gi đã th hi n nh n th c c a mình v quy lu t tu n hoàn c a th i gian. Th i gian c trôi mà con ng i thì ch a th c hi n đ c tâm nguy n c a mình.

Thời gian trong triết lý Phật giáo

Phật giáo quan niệm thời gian như một dòng chảy liên tục, con người đã bị cuốn hút theo dòng chảy đó. Nói rõ hơn, thời gian là một sự vận động vô thủy vô chung của những vòng "luân hồi". Con người nhập nhòa trong những chuỗi liên đó với vô lượng

"kíp",

mọi kiếp là một chuỗi

sinh, lão, bệnh, tử.

Kiếp này tiếp nhân, kiếp sau thọ quả, có khi nhân quả cùng thời trong một kiếp... Thời gian của một đời người chỉ ngưng qua chốc là một sát-na (khoảnh khắc) trong dòng chảy sinh tử luân hồi:

"Nhân sinh thập nhị nhân c phủ âu/ Thọ y u nhân thiên m c vận c u/ C nh b c tang du thập ng h ng vãng/ Thân nh b li u m kinh thu".

(Lênh đêh b t b kip ng i đ i/ Thọ y u đ ng c u t o hoá thôi/ Bóng ng n ng dẫu, chi u s p mu n/ Thân nh b li u, thu đang trôi)

(12)

.

Con người bị thời gian cuốn trôi mãi. Một khi thân mạng một đi, muôn kiếp khó trở lại. Theo quan niệm này, thời gian vận động tùy theo nghiệp nhân, nghiệp quả của từng cá thể. Quá khứ - hiện tại - tương lai là dòng chảy, nó sẽ trở thành chuỗi luân hồi báo ứng nhân quả như bài *Gửi sát sanh văn*

nói:

"Tích nh t b n nhân luân chi lo i; kim sinh vi thú đ i chi qu n".

(Trước kia vận nhân luân cùng loại, đời nay chia đàn giống khác nhau). Thốt ra, thời gian tuôn hoàn trong tác phẩm được diễn đạt theo cấu trúc tha hóa - đả kích - tỉnh giác - chuyển ng

.

Phân tích sâu hơn, chúng ta sẽ nhận ra quy luật vận động thời gian luân chuyển tuôn hoàn này:

"Hiệp kiên s m t u thi t dao th n/ Vĩnh tác tr n hoàn vận ng ng nhân/

T ý c u hoàn xu th i/

Đáo đ u tranh m n nghi p tr n thân".

(So vai c i n nh khía môi i/ Mang tiếng điều toa khắp cõi trần/ L a ý c u vui mong đ c i/ Tránh sao nghiệp ch ng bu c vào thân)

(13)

.

Đả kích hay thăng hoa của mọi người là do chính bản thân quy định. Khi tâm và thân ra khỏi vùng tâm lý không hòa sáu trần, thì sẽ đến thọ giới chân như *"Thi t tu tho tho ch ng thi n nha; m c t khu khu c u xúc ác qu . Nhân nhân m nh t nh; cá cá c n tu. Chuyên tâm vô thủy ng t dung; xúc m c k n*

đi o quang minh tng”.

(Hãy nên sống rõ ràng; đừng bo bo tìm quắc. Ngồi thiền mau thôi, ai nể ý chăm tu. Đừng lòng Vô thường Tịch dung, đừng mê đắm thiền quang minh tng)

14

.

Đó chính thiền gian đến con người tiếp cận thiền gọi là “đi o quang minh” của thiền và trí tuệ. Sự chuyển hóa này khiến con người thoát ly sinh tử. Thiền gian chuyển đến thành thiền gian vĩnh hằng của thiền do vô ngại hèn do tâm thức đến đến vô hạn hành như trong bài

Phật khuyến Phát Bồ đề tâm văn

viết:

“*Siêu sinh bất tử quan chi đả/Lưu quỳ thiền bất phá chi c*”

. (Vượt khỏi sanh tử chuyển vô thường long/Hiền tuệ chuyển nhìn chuyển tu). Đó là chứng ngộ

bất sinh bất tử, vô khứ vô lai

mà Trạng Thái Tông mong đợi.

Nhìn chung, thiền gian trong tác phẩm *Khóa Hư Lục* được thể hiện như là phương tiện phản ánh hiện thực mà Trạng Thái Tông hướng tới. Với sự vận dụng tài duy triết học Phật giáo, tác phẩm đã phát sinh một thế giới nghệ thuật đầy đặn, phong phú. Đó, con người tồn tại trong thiền gian hiện thực và chuyển hóa song song thành thiền gian vĩnh hằng với một không gian vô tận. Chính yếu tố thiền gian nghệ thuật đã góp phần tạo ra những giá trị thẩm mỹ cao mà

Khóa Hư Lục,

một tác phẩm văn học Thiền vào đời Trần, đến đời.

(1) Phạm Thu Yên, *Những thế giới nghệ thuật ca dao*, NXB. KHXH, Hà Nội, 1998, tr. 135 (2)

Trần Đình Sử,

Thi pháp học

, Trường Đại học Sư phạm TP. HCM, 1993, tr. 39.

(3)

Viễn Văn học, *Thơ văn Lý - Trần*, tập 2, quyển thơ Đường, NXB. KHXH, Hà Nội, 1989, tr. 45.

(4)

Viễn Văn học,

Thơ văn Lý - Trần

, tập 2, quyển thơ Đường, tr. 47.

(5)

Viễn Văn học,

Thơ văn Lý - Trần

, tập 2, quyển thơ Đường, tr. 47.

(6)

Viễn Văn học,

Thơ văn Lý - Trần

, tập 2, quyển thơ Đường, tr. 46.

(7)

Vi n Văn h c,
Th v n Lý - Tr n
, t p 2, quy n th ng, tr. 134.

(8)

Vi n Văn h c, *Th v n Lý - Tr n*, t p 2, quy n th ng, tr. 64.

(9)

Vi n Văn h c,
Th v n Lý - Tr n
, t p 2, quy n th ng, tr. 165.

(10)

Vi n Văn h c,
Th v n Lý - Tr n
, t p 2, quy n th ng, tr. 197.

(11)

Vi n Văn h c,
Th v n Lý - Tr n
, t p 2, quy n th ng, tr. 205.

(12)

Vi n Văn h c,
Th v n Lý - Tr n
, t p 2, quy n th ng, tr. 46.

(13)

Vi n Văn h c,
Th v n Lý - Tr n
, t p 2, quy n th ng, tr. 100.

(14)

Vi n Văn h c,
Th v n Lý - Tr n
, t p 2, quy n th ng, tr. 165.BTV